**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 39 : oi – ôi – ơi** (Tiết 104 – 105 )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần oi, ôi, ơi; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần oi, ôi, ơi; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần oi, ôi, ơi; viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần oi, ôi, ơi.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần oi, ôi, ơi có trong bài học.

**2. Phát triển năng lực** :

- Phát triển kỹ năng nói và so sánh các sự vật.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về người và vật (đổ vật và loài vật).

**3. Phát triển phẩm chất:**

- Cảm nhận được tình cảm mẹ con được thể hiện trong đoạn đối thoại đọc hiểu, từ đó gắn bó hơn với gìa đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1 .Giáo viên**

-Máy tính

-Bài giảng điện tử

**2. Học sinh**

**-** Bộ chữ ,SGK

**III**.**CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu:** ( 2-3’ )  ***a. Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế học tập; kích*  *thích sự hứng thú, vui vẻ và liên hệ vào*  *bài học.*  ***b. Cách tiến hành***  **-**Hát  - HS chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng ai, ay ,ây  **2. Hình thành kiến thức mới:** (12- 13’ )  ***a.Mục tiêu:*** *Nhận biết và đọc đúng âm bài mới.*  ***b.Cách tiến hành:***  ***-***Viết đúng các vần oi, ôi, ơi; viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần oi, ôi, ơi.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.  -GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Voi con/ mời bạn đi xem hội.  - GV gìới thiệu các vần mới oi, ôi, ơi. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc** ( 11-12’ )  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần oi, ôi, ơi.  + GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh vần oi, ôi, ơi để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vẫn oi, ôi, ơi.  + GV yêu cầu một số (4,5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  + Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - Đọc trơn các vần  + GV yêu cầu một số (4, 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vẫn.  + Lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vẫn oi.  + HS thảo chữ o, ghép ô vào để tạo thành ôi.  + HS tháo chữ ô, ghép ở vào để tạo thành ơi.  + GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh oi, ôi, ơi một số lần,  **b, Đọc tiếng**  - **Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng voi (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hinh các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng voi.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng voi (vờ – oi – voi). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng voi.  + GV yêu cầu một số (4 5) HS đọc trơn tiếng voi. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng voi.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một âm. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần oi, ôi, đi. GV yêu cầu 1 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép.  + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: chim bói cá, thổi còi, đó chơi. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn chim bói cá,  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ chim bói cả xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần oi trong chim bói cá, phân tích và đánh vần tiếng bói, đọc trơn từ ngữ chim bói cá.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với thổi còi, đồ chơi.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng** ( 9-10’)  - GV đưa mẫu chữ viết các vần oi, ôi, ơi.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần oi, ôi, ơi.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: oi, ôi, đi và còi, thổi, chơi (chữ cỡ vừa). HS có thể chỉ viết hai vẫn ôi và ơi vì trong các vần này đã có oi.  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs lắng nghe  - HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  - HS trả lời  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe, quan sát  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  -HS quan sát  -HS quan sát, lắng nghe  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu:** (12- 13’ )  ***a. Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế học tập; kích*  *thích sự hứng thú, vui vẻ và liên hệ vào*  *bài học.*  ***b. Cách tiến hành***  **\* Viết vở**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần oi, ôi, ; các từ ngữ thổi còi, đồ chơi.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **2. Đọc đoạn** ( 11- 12’ )  ***a.Mục tiêu:*** *Nhận biết và đọc đúng âm bài mới.*  ***b.Cách tiến hành:***  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần oi, ôi, đi.  - GV yêu cầu một số (4-5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rối cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần oi, ôi, ơi trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2 – 3) HS đọc cả đoạn.  HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Mạ lớn lên gọi là gì?  + Bê lớn lên gọi là gì?  + Theo em, mẹ có yêu Hà không?  Vì sao em nghĩ như vậy? (Gợi ý: Dù Hà còn bé hay lớn lên thì mẹ vẫn coi Hà là cô con gái nhỏ của mẹ. Tình cảm của mẹ dành cho Hà không bao gìờ thay đổi.)  **3. Nói theo tranh:** (7- 8’ )  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi và HS trả lời theo từng câu: Các em thấy những gì trong tranh? (chiếc xe máy của mẹ và chiếc xe đạp của Hà);  Gìữa hai chiếc xe này, các em thấy có gì gìống nhau và khác nhau? (Gìống nhau: đều là xe có 2 bánh; bánh xe của cả hai loại xe đều có lốp được làm bằng cao su; đều có yên xe;... khác nhau: xe của mẹ là xe máy, xe của Hà là xe đạp, xe máy đi nhanh hơn xe đạp; xe máy to hơn, dài hơn, nặng hơn xe đạp;...).  - GV yêu cầu một số (2 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể trao đổi thêm về các phương tiện gìao thông khác.  **4. HĐVD trải nghiệm:** (4- 5 ’ )  ***a.Mục tiêu:*** *Vận dụng bài học vào thực tế không chỉ giúp HS hiểu rõ hơn về bài học, áp dụng kiến thức vào cuộc sống .*  ***b.Cách tiến hành:***  Mục tiêu : Mở rộng và tích cực hóa vốn từ, luyện nói theo chủ đề  - HS tìm một số từ ngữ chứa vần oi, ôi, ơi và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV lưu ý HS ôn lại các vần oi, ổi, ơi và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS đọc  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS thực hiện  -Hs tìm  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *( nếu có* ).

…………………………………………………..………………………………………..

……………………………………………………………………………………………